

Số: 13/NQ-HĐND

Sóc Trăng, ngày 28 tháng 02 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Về phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và năm 2022 đợt 1 nguồn vốn tăng thu ngân sách tỉnh Sóc Trăng

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 5 (CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài;

Căn cứ Nghị quyết số 14/2020/NQ-HĐND ngày 22 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng quy định việc phân cấp nhiệm vụ chi đầu tư phát triển và các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025, tỉnh Sóc Trăng;

Xét Tờ trình số 20/TTr-UBND ngày 23 tháng 02 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và năm 2022 đợt 1 (các dự án đã đủ thủ tục) và báo cáo phương án dự kiến phân bổ đợt 2 nguồn vốn tăng thu ngân sách tỉnh Sóc Trăng; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và năm 2022 đợt 1 với tổng số vốn là 53.165 triệu đồng (nguồn tăng thu ngân sách tỉnh năm 2021 từ kết dư năm 2020).

(Chi tiết theo Phụ lục I, II đính kèm).

Điều 2.

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ thường xuyên giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng Khóa X, Kỳ họp thứ 5 (chuyên đề) thông qua ngày 28 tháng 02 năm 2022./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu;
- Văn phòng Quốc hội (Bộ phận phía Nam);
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- TT. TU, TT. HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Sóc Trăng;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

[Handwritten signature]
Hồ Thị Cẩm Đào



Phụ lục I

PHÂN BỐ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 (NGUỒN VỐN TĂNG THU NGÂN SÁCH TỈNH NĂM 2021 TỪ KẾT DƯ NĂM 2020) ĐỢT I

(Kèm theo Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 28 tháng 02 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương đầu tư			Quyết định đầu tư				Lũy kế vốn đã bố trí đến hết kế hoạch năm 2020			Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025	Ghi chú	
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách tỉnh quản lý, hỗ trợ	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:			
										Ngân sách Trung ương, ODA	Ngân sách tỉnh quản lý, hỗ trợ	Vốn dân		Ngân sách Trung ương, ODA			Trong đó: Ngân sách tỉnh quản lý, hỗ trợ
	TỔNG SỐ							1,226,062	817,633	392,409	16,020	451,044	182,369	268,675	53,165		
	NGÂN SÁCH TỈNH QUẢN LÝ							1,226,062	817,633	392,409	16,020	451,044	182,369	268,675	53,165		
I	Nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản <i>Dự án chuyển tiếp</i>							942,556	646,833	279,703	16,020	391,044	169,369	221,675	38,000		
	<i>Dự án chuyển tiếp</i>							942,556	646,833	279,703	16,020	391,044	169,369	221,675	38,000		
I	Tiêu dự án Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ chuyên đổi sản xuất phù hợp với điều kiện sinh thái, nâng cao sinh kế, thích ứng biến đổi khí hậu vùng Cù Lao Dung	Huyện Cù Lao Dung	Mô hình sinh kế, Nâng cấp mở rộng ĐT 933B, Nâng cấp đê biển, xây dựng môi đê sông, hệ thống điện phục vụ sản xuất, trồng rừng	2018 - 2022				2779/QĐ-UBND, 30/10/2017; 1960/QĐ-UBND, 20/7/2020	942,556	646,833	279,703	16,020	391,044	169,369	221,675	38,000	Đổi ứng ODA
II	Giao thông <i>Dự án chuyển tiếp</i>							187,286	170,800	16,486	-	13,000	13,000	-	6,165		
	<i>Dự án chuyển tiếp</i>							187,286	170,800	16,486	-	13,000	13,000	-	6,165		
I	Đường từ Ngã ba Chín Đò đến Quốc lộ Nam Sông Hậu tỉnh Sóc Trăng	Huyện Long Phú	1,23 km	2020 - 2022	05/NQ-HĐND, 27/3/2020; 176/NQ-HĐND, 08/12/2021	187,286	16,486	1525/QĐ-UBND, 09/6/2020; 3748/QĐ-UBND, 27/12/2021	187,286	170,800	16,486		13,000	13,000		6,165	
III	Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội <i>Dự án chuyển tiếp</i>							96,220	-	96,220	-	47,000	-	47,000	9,000		
	<i>Dự án chuyển tiếp</i>							96,220	-	96,220	-	47,000	-	47,000	9,000		
I	Cải tạo, nâng cấp Trụ sở làm việc Văn phòng UBND tỉnh Sóc Trăng	Thành phố Sóc Trăng		2020 - 2022	28/NQ-HĐND, 07/12/2018; 27/NQ-HĐND, 10/7/2019	96,220	96,220	3142/QĐ-UBND, 29/10/2019	96,220		96,220		47,000		47,000	9,000	

Ghi chú: Chủ đầu tư triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng, không để xảy ra nợ đọng xây dựng cơ bản.



Phụ lục II
PHÂN BỐ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2022 (NGUỒN VỐN TĂNG THU NGÂN SÁCH TỈNH NĂM 2021 TỪ KẾT DƯ NĂM 2020) ĐỢT 1
(Kính theo Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 28 tháng 02 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Mã số dự án	Quyết định chủ trương đầu tư			Quyết định đầu tư				Lũy kế vốn đã bố trí đến hết kế hoạch năm 2021			Kế hoạch năm 2022	Ghi chú	
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách tỉnh quản lý, hỗ trợ	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:			
											Ngân sách Trung ương, ODA	Ngân sách tỉnh quản lý, hỗ trợ	Vốn dân		Ngân sách Trung ương, ODA			Trong đó: Ngân sách tỉnh quản lý, hỗ trợ
TỔNG SỐ																		
NGÂN SÁCH TỈNH QUẢN LÝ																		
I	Nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản									1,226,062	817,633	392,409	16,020	935,512	607,247	328,265	53,165	
	<i>Dự án chuyển tiếp</i>									1,226,062	817,633	392,409	16,020	935,512	607,247	328,265	53,165	
										942,556	646,833	279,703	16,020	716,044	474,369	241,675	38,000	
										942,556	646,833	279,703	16,020	716,044	474,369	241,675	38,000	
I	Tiểu dự án Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ chuyển đổi sản xuất phù hợp với điều kiện sinh thái, nâng cao sinh kế, thích ứng biến đổi khí hậu vùng Cù Lao Dung	Huyện Cù Lao Dung	Mô hình sinh kế, nâng cấp mở rộng DT 933B, nâng cấp đê biển, xây dựng môi trường sống, hệ thống điện phục vụ sản xuất, trồng rừng	2018 - 2022	7601007			2779/QĐ-UBND, 30/10/2017; 1960/QĐ-UBND, 20/7/2020		942,556	646,833	279,703	16,020	716,044	474,369	241,675	38,000	Đổi ứng ODA
II	Giao thông									187,286	170,800	16,486		132,878	132,878	-	6,165	
	<i>Dự án chuyển tiếp</i>									187,286	170,800	16,486		132,878	132,878	-	6,165	
I	Đường từ Ngã ba Chín Đò đến Quốc lộ Nam Sông Hậu tỉnh Sóc Trăng	Huyện Long Phú	1,23 km	2020 - 2022	7826134	05/NQ-HĐND, 27/3/2020; 176/NQ-HĐND, 08/12/2021	187,286	16,486	1525/QĐ-UBND, 09/6/2020; 3748/QĐ-UBND, 27/12/2021	187,286	170,800	16,486		132,878	132,878		6,165	
III	Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội									96,220	-	96,220		86,590	-	86,590	9,000	
	<i>Dự án chuyển tiếp</i>									96,220	-	96,220		86,590	-	86,590	9,000	
I	Cải tạo, nâng cấp Trụ sở làm việc Văn phòng UBND tỉnh Sóc Trăng	Thành phố Sóc Trăng		2020 - 2022	7781973	28/NQ-HĐND, 07/12/2018; 27/NQ-HĐND, 10/7/2019	96,220	96,220	3142/QĐ-UBND, 29/10/2019	96,220		96,220		86,590		86,590	9,000	

* *Ghi chú*: Chủ đầu tư triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng, không để xảy ra nợ đọng xây dựng cơ bản.